

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ( Lần 1 )**  
**Học kỳ 2 , năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: **71ECON30093**

Tên học phần: Kinh tế quốc tế I

Mã nhóm lớp học phần: **232\_71ECON30093\_01**

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có  Không

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm - 0.5 điểm/câu)**

Yếu tố nào sau đây được coi là lợi ích của việc chuyên môn hóa và tiến hành thương mại:

- A. Đạt được điểm tiêu dùng ngoài đường biên khả năng sản xuất của quốc gia
- B. Đạt được điểm tiêu dùng ngoài khả năng giao dịch thương mại của quốc gia
- C. Đạt được điểm tiêu dùng trong đường biên khả năng sản xuất của quốc gia
- D. Đạt được điểm tiêu dùng trên đường biên khả năng sản xuất của quốc gia

ANSWER: D

Lý thuyết lợi thế tương đối của David Ricardo cho rằng:

- A. Mỗi quốc gia nên chuyên môn hóa vào sản xuất sản phẩm mà quốc gia đó sản xuất hiệu quả tuyệt đối
- B. Mỗi quốc gia nên chuyên môn hóa vào sản xuất sản phẩm mà quốc gia đó được ưu đãi khi tham gia thương mại quốc tế
- C. Mỗi quốc gia nên chuyên môn hóa vào sản xuất sản phẩm mà quốc gia đó sản xuất hiệu quả tương đối
- D. Mỗi quốc gia nên tự sản xuất để tránh phụ thuộc vào nước ngoài

ANSWER: C

Nếu tuân theo lý thuyết so sánh, các quốc gia sẽ:

- A. Giải quyết được vấn đề cơ bản của kinh tế học là sự khan hiếm
- B. Đạt được điểm tiêu dùng vượt ra ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất
- C. Tránh được sự lệ thuộc kinh tế vào các quốc gia khác
- D. Không có lựa chọn nào đúng

ANSWER: B

Trong xu thế phát triển kinh tế tri thức, trao đổi sản phẩm giữa các quốc gia trên thế giới chủ yếu là:

- A. Sản phẩm thô
- B. Sản phẩm đã qua chế biến/hàm lượng chất xám cao
- C. Sản phẩm sơ chế
- D. Sản phẩm cơ bản, thiết yếu

ANSWER: B

..... nghĩa là năng suất lao động sản xuất một sản phẩm của một quốc gia cao hơn năng suất lao động của các quốc gia khác:

- A. Hiệu suất lao động
- B. Lợi thế so sánh
- C. Lợi thế tuyệt đối
- D. Năng lực xuất khẩu

ANSWER: C

Quốc gia có thể có ....., ngay cả khi nó không có .....

- A. Lợi thế so sánh; lợi thế tuyệt đối
- B. Lợi thế tuyệt đối, Hiệu quả lao động
- C. Lợi thế so sánh, Hiệu quả lao động
- D. Lợi thế tuyệt đối, Khả năng sản xuất

ANSWER: A

Giả định A là nước dư thừa vốn, theo mô hình H-O, thương mại quốc tế sẽ dẫn đến

- A. Giá của vốn sẽ tăng lên ở nước A
- B. Giá của lao động sẽ tăng lên ở nước A
- C. Giá của vốn sẽ không đổi ở cả 2 nước
- D. Giá của vốn sẽ tăng lên ở nước B

ANSWER: A

Số giờ lao động cần có để sản xuất mỗi đơn vị sản phẩm gạo và quần áo tại 2 quốc gia Cuba và Việt Nam như sau : Cuba (12,10) và Việt Nam (16,8). Nước ..... có lợi thế tuyệt đối về sản xuất gạo, nước ..... có lợi thế tuyệt đối về sản xuất quần áo:

- A. Cuba; Việt Nam
- B. Việt Nam, Cuba
- C. Việt Nam, Việt Nam
- D. Cuba, Cuba

ANSWER: A

Hàng hóa nhập khẩu từ Thái Lan vào Việt Nam nếu chịu thuế quan thì thông thường sẽ bị áp:

- A. Thuế quan thông thường
- B. Thuế quan ưu đãi
- C. Thuế quan ưu đãi đặc biệt
- D. Thuế quan tiêu thụ đặc biệt

ANSWER: C

Với giả định là một quốc gia nhỏ, chính sách hạn ngạch nhập khẩu sẽ dẫn đến:

- A. Thặng dư của người tiêu dùng giảm xuống
- B. Ngân sách chính phủ tăng lên
- C. Thặng dư của nhà sản xuất giảm xuống
- D. Tất cả các lựa chọn trên đều đúng

ANSWER: A

### **PHẦN TƯ LUẬN (5 điểm)**

Cho hàm cầu, hàm cung về hàng hóa X của một quốc gia nhỏ lần lượt như sau:  $Q_D = 160 - P$  và  $Q_S = P + 20$ . Trong đó,  $Q_D$ ,  $Q_S$  là lượng cầu và cung của hàng hóa X (đơn vị tính: tấn);  $P$  là giá hàng hóa X (đơn vị tính: 10.000 VND). Giá thế giới về hàng hóa X là  $P_W = 20$  USD/tấn. Tỷ giá hối đoái  $1 \text{ USD} = 20.000 \text{ VND}$ .

- a. Trong trường hợp thương mại tự do, hãy xác định mức lượng sản xuất trong nước, lượng tiêu dùng, lượng nhập khẩu. (2 điểm)
- b. Trong trường hợp chính phủ đánh thuế quan lên hàng hóa X nhập khẩu với mức thuế suất 25%, hãy xác định mức lượng sản xuất trong nước, lượng tiêu dùng, lượng nhập khẩu và số thuế thu được trong điều kiện có thuế quan. (2 điểm)
- c. Giả sử sản xuất trong nước phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu. Giá nguyên liệu nhập là :  $P_L = 12$  USD/tấn. Thuế đánh vào nguyên liệu là 5%. Tính tỷ lệ bảo hộ trong trường hợp này. Nếu thuế nguyên liệu nhập là 0% và thuế nhập khẩu X giảm xuống còn 15% thì tỷ lệ bảo hộ tăng hay giảm? (1 điểm)

**Đáp án :**

**a. Khi thương mại tự do, giá thế giới  $P_W = 40$  (ngàn VND)**

**Tính lượng tiêu dùng:  $Q_D = 120$  (tấn)**

**Tính lượng sản xuất:  $Q_S = 60$  (tấn )**

**Tính lượng nhập khẩu:  $Q_{NK} = 60$  (tấn)**

**b. Khi có thuế quan:**

**Tính mức giá sau khi đánh thuế:  $P_{Wt} = 50$  (ngàn VND)**

**Tính mức thay đổi của lượng sản xuất:  $\Delta Q_S = 80 - 70 = 10$  (tấn) (tăng lên)**

**Tính mức thay đổi của lượng tiêu dùng:  $\Delta Q_D = 100 - 110 = -10$  (tấn) (giảm đi)**

**Tính mức thay đổi của lượng nhập khẩu:  $\Delta Q_{NK} = 40 - 60 = -20$  (tấn) (giảm đi)**

**Giá trị thuế của Chính phủ tăng: 400 (đvt)**

**c.**

**TH1: thuế quan trên hàng hoá X 25%, trên nguyên vật liệu 5%: ERP1 = 55%**

**TH2: thuế quan trên hàng hoá X 15%, trên nguyên vật liệu 0%: ERP1 = 37.5%**

**Tỷ lệ bảo hộ trong trường hợp 2 thấp hơn trong trường hợp 1, do tỷ lệ gia công không đổi, trong khi mức thuế đánh trên thành phẩm giảm nhanh hơn mức thuế đánh trên nguyên vật liệu.**

*Ngày biên soạn: 22/04/2024*

**Giảng viên biên soạn đề thi:**



**TS. Nguyễn Xuân Trường**

*Ngày kiểm duyệt: 26/4/2024*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**



**ThS.GVC. Trần Thị Bích Dung**



Tại cùng một vị trí địa lý, nếu chiều dài con lắc đơn tăng 4 lần thì chu kỳ dao động điều hoà của nó

**A.** tăng 2 lần

**B.** tăng 4 lần

**C.** giảm 2 lần

**D.** giảm 4 lần

ANSWER: A